

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện
chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 708/TTr-SNV ngày 13/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2023 đối với 19 công chức, viên chức, cụ thể như sau:

- Công chức thực hiện giải quyết chính sách về hưu trước tuổi: 01 người;
- Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giải quyết chính sách về hưu trước tuổi: 18 người.
- Tổng kinh phí thực hiện: 3.395.514.000 đồng (Ba tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng).

(có biểu số 1a và biểu số 2 đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Thông báo các cơ quan, địa phương có công chức, viên chức được phê duyệt tinh giản biên chế theo Điều 1 Quyết định này để thực hiện thủ tục giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính kiểm tra theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm bố trí và hướng dẫn việc sử dụng kinh phí để các cơ quan, địa phương thực hiện chi trả chế độ chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Các cơ quan, địa phương có đối tượng tinh giản biên chế

a) Triển khai thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho công chức, viên chức đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

b) Báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã liên quan và công chức, viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Biểu số 1a

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỘT I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH		
TỔNG CỘNG					19 người																		3.395.514	1.515.021	761.482	1.119.011	
A	Khối hành chính				1 người																		118.883	48.909	34.987	34.987	
	Ban Quản lý Khu kinh tế																										
1	Nguyễn Yên Thảo	26/09/1969	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	4,98	01/06/2021								4,65	01/06/2018	6.987	29 năm 10 tháng		01/05/2023	53 tuổi 7 tháng		118.883	48.909	34.987	34.987	Điểm g Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Chuyên viên Ban Quản lý Khu kinh tế, công chức có năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.</p>																											
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản cuộc họp, tờ trình đề nghị đơn vị, QĐ tuyển dụng công chức, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác, Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức, các Quyết định nâng lương; BHXH; Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình (năm 2022: 58 ngày); Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau của BHXH (29 năm 10 tháng). Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm g khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																											
B	Khối sự nghiệp				18 người																		3.276.631	1.466.112	726.495	1.084.024	
	Sở Y tế																										
1	Nguyễn Thị Bích Thủy	25/01/1970	Y sĩ	Y sĩ, Trung tâm Y tế Vĩnh Thanh	8% (4,06)	01/01/2022								7% (4,06)	01/01/2021	6.240	27 năm		01/01/2023	52 tuổi 11 tháng		115.440	62.400	31.200	21.840	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Y sĩ, Trung tâm Y tế Vĩnh Thanh, viên chức có 02 năm liền tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																											
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1992; Quyết định bổ nhiệm và điều động cán bộ năm 1995; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1995; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143 và Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																											

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số			Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH		Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH
UBND thị xã Hoài Nhơn																										
2	Nguyễn Thị Hồng	22/12/1969	Đại học sư phạm Sinh	Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam	4,65	01/01/2020			24% 25% 26% 27% 28% 29%	01/09/2017 01/09/2018 01/09/2019 01/09/2020 01/09/2021 01/09/2022					4,32	01/01/2017	8.298	30 năm 4 tháng	0	01/01/2023	53 tuổi 0 tháng	159.737	74.682	41.490	43.565	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác sinh viên tốt nghiệp năm 1996 của Ban Tổ chức chính quyền; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																										
3	Trần Văn Lưu	12/07/1964	Đại học sư phạm tiểu học	Giáo viên Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương	VK 8% (4,98)	01/12/2021	0,20 0,20 0,20 0,20 0,20 0,20	01/01/2017 01/01/2018 01/01/2019 01/01/2020 01/01/2021 01/01/2022	32% 33% 34% 35% 36% 37%	01/03/2017 01/03/2018 01/03/2019 01/03/2020 01/03/2021 01/03/2022					VK 7% (4,98)	01/12/2020	10.670	39 năm 4 tháng	0	01/01/2023	58 tuổi 5 tháng	232.073	74.690	53.350	104.033	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định chuyển xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn khối 5 năm 2017,2018,2019,2020,2021; BHXH, Bằng Đại học, trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																										
4	Trần Thị Minh Thắm	16/06/1969	Trung cấp sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non Trường Mầm non Bồng Sơn	13% (4,06)	01/10/2021			29% 30% 34% 32% 33% 34%	01/08/2017 01/08/2018 01/08/2019 01/08/2020 01/08/2021 01/08/2022					12% (4,06)	01/10/2020	8.617	35 năm 2 tháng	0	01/01/2023	53 tuổi 6 tháng	168.032	60.319	43.085	64.628	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Mầm non Trường Mầm non Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1987; Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
5	Đặng Xuân Cường	07/11/1966	Đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc	4,98	01/10/2019			30%	01/03/2017					4,65	01/10/2016	9.393	37 năm 4 tháng	0	01/01/2023	56 tuổi 01 háng	260.655	131.502	46.965	82.188	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
6	Nguyễn Thanh Tùng	18/08/1965	Cao đẳng sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân	4,89	01/07/2020			30%	01/02/2017					4,58	01/07/2017	9.146	37 năm 5 tháng	0	01/01/2023	57 tuổi 4 tháng	217.218	91.460	45.730	80.028	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1985; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
7	Nguyễn Ngọc Ánh	18/02/1964	Cao đẳng sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân	6% (4,89)	01/06/2021			31%	01/03/2017					5% (4,89)	01/06/2020		38 năm 4 tháng	0	01/01/2023	58 tuổi 10 tháng	0				Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác giáo viên tốt nghiệp năm 1984 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương viên chức; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
8	Hồ Văn Thúc	09/12/1965	Đại học sư phạm Vật Lý	Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Thanh	6% (4,98)	01/07/2021	0,20	01/12/2009	27%	01/08/2017					5% (4,98)	01/07/2020	9.672	34 năm 5 tháng	0	01/01/2023	57 tuổi 0 tháng	224.874	106.392	48.360	70.122	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhon, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm 1990; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tô trưởng chuyên môn năm học 2017-2018; BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
9	Đoàn Phúc	02/04/1965	Đại học Toán	Giáo viên toán Trường THCS Đào Duy Từ	7% (4,98)	01/10/2021			29%	01/09/2017					6% (4,98)	01/10/2020	9.882	36 năm 4 tháng	0	01/01/2023	57 tuổi 8 tháng	229.757	98.820	49.410	81.527	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên toán Trường THCS Đào Duy Từ, thị xã Hoài Nhon, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác giáo sinh tốt nghiệp năm 1986; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định xếp ngạch năm 1993; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
10	Phan Việt Ý	15/08/1964	Trung cấp sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Sơn	10% (4,06)	01/01/2021			29%	01/03/2017					9% (4,06)	01/01/2020	8.465	36 năm 4 tháng	0	01/01/2023	58 tuổi 4 tháng	171.416	59.255	42.325	69.836	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhon, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
11	Lê Thị Minh Phương	19/10/1971	Đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh	4,98	01/07/2020	0,15	01/09/2017	23%	01/03/2017					4,65	01/07/2017	9.080	30 năm 4 tháng	01/01/2023	51 tuổi 2 tháng	220.190	127.120	45.400	47.670	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
							0,15	01/01/2018	24%	01/03/2018																
							0,15	01/01/2019	25%	01/03/2019																
							0,15	01/01/2020	26%	01/03/2020																
							0,15	01/01/2021	27%	01/03/2021																
							0,15	01/01/2022	28%	01/03/2022																
<p>Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác giáo viên tốt nghiệp năm 1992; Quyết định điều động viên chức; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tô trưởng chuyên môn từ năm 2017 đến nay; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; Hoàn thành nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022; Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
12	Nguyễn Công Đạt	18/05/1966	Đại học sư phạm Vật Lý	Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Châu	6% (4,98)	01/07/2021	27%	01/09/2017							5% (4,98)	01/07/2020	9.621	34 năm 4 tháng	01/01/2023	56 tuổi 7 tháng	242.930	125.073	48.105	69.752	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
							28%	01/09/2018																		
							29%	01/09/2019																		
							30%	01/09/2020	5%	01/07/2020																
							31%	01/09/2021	6%	01/07/2021																
							32%	01/09/2022																		
<p>Lý do: Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1988; Quyết định tuyển dụng vào biên chế nhà nước năm 1990; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022; Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
13	Trần Thị Sau	28/08/1970	Đại học sư phạm Tiếng anh	Giáo viên tiếng anh Trường THCS Hoài Châu	6% (4,98)	01/11/2021	25%	01/11/2018							5% (4,98)	01/11/2020	9.348	31 năm 2 tháng	01/01/2023	52 tuổi 4 tháng	200.982	102.828	46.740	51.414	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
							26%	01/11/2019																		
							27%	01/11/2020																		
							28%	01/11/2021	5%	01/11/2020																
							29%	01/11/2022	6%	01/11/2021																
<p>Lý do: Giáo viên tiếng anh Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1991; Quyết định điều động năm 1991; Quyết định tuyển dụng năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022; Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
14	Bùi Quốc Tuấn	01/11/1966	Đại học sư phạm Vật Lý	Giáo viên Li - KTCN Trường THCS Hoài Mỹ	6% (4,98)	01/07/2022			27%	01/09/2017					5% (4,98)	01/01/2021	9.553	34 năm 4 tháng	01/01/2023	56 tuổi 1 tháng	250.766	133.742	47.765	69.259	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Giáo viên Li - KTCN Trường THCS Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhon, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm 1992; Quyết định xếp ngạch công chức, viên chức năm 1993; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
UBND huyện Hoài Ân																										
15	Nguyễn Công Trứ	30/10/1964	Đại học sư phạm giáo dục thể chất	Giáo viên trường Phổ thông dân tộc Nội trú	5% (4,98)	01/12/2021	0,45	01/10/2014	7%	01/01/2018					4,98	01/12/2018	8.165	40 năm 4 tháng	01/01/2023	58 tuổi 02 tháng	189.836	65.320	40.825	83.691	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Giáo viên trường Phổ thông dân tộc Nội trú huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1987; Quyết định chuyển công tác của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh năm 1997; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp ngạch công chức năm 2001; Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2014; Quyết định phân công công tác Giáo viên giảng dạy năm 2019; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										
16	Phan Hồng Thịnh	22/06/1964	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Trường THCS Ân Thạnh	7% (4,98)	01/01/2022			30%	01/01/2018	5%	01/01/2020			6% (4,98)	01/01/2021	9.916	37 năm 3 tháng	01/01/2023	58 tuổi 6 tháng	205.757	69.412	49.580	86.765	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Giáo viên Trường THCS Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																										
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công giáo viên tối nghiệp năm 1985; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và chuyển biên chế chính thức và xếp lương năm 1988; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
UBND huyện Tây Sơn																										
17	Nguyễn Thị Kim Phúc	10/12/1969	CĐSP	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Bình	5% (4,89)	01/12/2021	0,2	01/09/2018	25% 01/02/2017 26% 01/02/2018 27% 01/02/2019 28% 01/02/2020 29% 01/02/2021 30% 01/02/2022	01/02/2021	5%	01/12/2021			4,89	01/12/2018	9.233	32 năm 5 tháng	01/01/2023	53 tuổi 0 tháng	186.968	83.097	46.165	57.706	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Tây Bình, huyện Tây Sơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công giáo sinh tốt nghiệp đến nhận công tác năm 1990; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1992; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tô trưởng chuyên môn năm học 2028-2019 và năm học 2019-2020; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																										
UBND huyện Phù Mỹ																										
18	Nguyễn Thị Hiệp	18/09/1968	Đại học Toán	Giáo viên, Trường THCS Mỹ Châu	6% (4,98)	01/11/2021		26% 01/9/2018 27% 01/9/2019 28% 01/9/2020 29% 01/9/2021 30% 01/9/2022	01/11/2021	5%	01/11/2020			5% (4,98)	01/11/2020	0	32 năm 4 tháng	01/01/2023	54 tuổi 3 tháng	0	0	0	0	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
Lý do: Giáo viên Trường THCS Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1990; Quyết định phân công công tác năm 1990; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																										

Biểu số 2

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí đề thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tính giảm	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng					Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc sau khi đi học nghề	Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ dôi dư		Ngân sách nhà nước cấp			
TỔNG CỘNG				19 người																	19	0	0	0	3.395.514	0	3.395.514		
A	Khối hành chính			1 người																	1	0	0	0	118.883	0	118.883		
	Ban Quản lý Khu kinh tế																												
1	Nguyễn Yên Thảo	26/09/1969	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	4,98	01/06/2021							4,65	01/06/2018			6.987	29 năm 10 tháng	01/05/2023	53 tuổi 7 tháng	X					118.883	0	118.883	Điểm g Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Chuyên viên Ban Quản lý Khu kinh tế, công chức có năm trước liền kề tại thời điểm xét tính giảm biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giảm biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản cuộc họp, tờ trình đề nghị đơn vị, QĐ tuyển dụng công chức, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác, Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức, các Quyết định nâng lương; BHXH; Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình (năm 2022: 58 ngày); Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau của BHXH (29 năm 10 tháng). Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm g khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													
B	Khối sự nghiệp			18 người																	18	0	0	0	3.276.631	0	3.276.631		
	Sở Y tế																												
1	Nguyễn Thị Bích Thủy	25/01/1970	Y sĩ	Y sĩ, Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	8% (4,06)	01/01/2022							7% (4,06)	01/01/2021			6.240	27 năm	01/01/2023	52 tuổi 11 tháng	X					115.440	0	115.440	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Y sĩ, Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh, viên chức có 02 năm liền tiếp liền kề tại thời điểm xét tính giảm biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1992; Quyết định bổ nhiệm và điều động cán bộ năm 1995; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1995; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143 và Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tinh giản		
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc sau khi đi học nghề	Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ dôi dư		Ngân sách nhà nước cấp				
UBND thị xã Hoài Nhơn																															
2	Nguyễn Thị Hồng	22/12/1969	Đại học sư phạm Sinh	Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam	4,65	01/01/2020			24%	01/09/2017						4,32	01/01/2017	8.298	30 năm 4 tháng	01/01/2023	53 tuổi 0 tháng	X					159.737	0	159.737	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
Lý do: Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác sinh viên tốt nghiệp năm 1996 của Ban Tổ chức chính quyền; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															
3	Trần Văn Lưu	12/07/1964	Đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương	VK 8% (4,98)	01/12/2021			0,20	01/01/2017	32%	01/03/2017						VK 7% (4,98)	01/12/2020	10.670	39 năm 4 tháng	01/01/2023	58 tuổi 5 tháng	X				232.073	0	232.073	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định chuyển xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn khối 5 năm 2017,2018/,2019,2020,2021; BHXH, Bằng Đại học, trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															
4	Trần Thị Minh Thắm	16/06/1969	Trung cấp sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non Trường Mầm non Bồng Sơn	13% (4,06)	01/10/2021			29%	01/08/2017								12% (4,06)	01/10/2020	8.617	35 năm 2 tháng	01/01/2023	53 tuổi 6 tháng	X				168.032	0	168.032	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Mầm non Trường Mầm non Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1987; Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề	
5	Đặng Xuân Cường	07/11/1966	Đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc	4,98	01/10/2019			30%	01/03/2017					4,65	01/10/2016	9.393	37 năm 4 tháng	01/01/2023	56 tuổi 01 tháng	X			260.655	0	260.655	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
									31%	01/03/2018																			
									32%	01/03/2019																			
									33%	01/03/2020																			
									34%	01/03/2021																			
									35%	01/03/2022																			
Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
6	Nguyễn Thanh Tung	18/08/1965	Cao đẳng sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân	4,89	01/07/2020			30%	01/02/2017					4,58	01/07/2017	9.146	37 năm 5 tháng	01/01/2023	57 tuổi 4 tháng	X			217.218	0	217.218	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
									31%	01/02/2018																			
									32%	01/02/2019																			
									33%	01/02/2020																			
									34%	01/02/2021																			
									35%	01/02/2022																			
Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1985; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
7	Nguyễn Ngọc Ánh	18/02/1964	Cao đẳng sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân	6% (4,89)	01/06/2021			31%	01/03/2017					5% (4,89)	01/06/2020		38 năm 4 tháng	01/01/2023	58 tuổi 10 tháng	X			0	0	0	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
									32%	01/03/2018																			
									33%	01/03/2019																			
									34%	01/03/2020																			
									35%	01/03/2021																			
									36%	01/03/2022																			
Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác giáo sinh tốt nghiệp năm 1984 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương viên chức; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc sau khi đi học nghề	Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ dôi dư		Ngân sách nhà nước cấp		
8	Hồ Văn Thúc	09/12/1965	Đại học sư phạm Vật Lý	Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Thanh	6% (4,98)	01/07/2021	0,20	01/12/2009	27%	01/08/2017					5% (4,98)	01/07/2020	9.672	34 năm 5 tháng	01/01/2023	57 tuổi 0 tháng	X					224.874	0	224.874	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm 1990; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn năm học 2017-2018; BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													
9	Đoàn Phúc	02/04/1965	Đại học Toán	Giáo viên toán Trường THCS Đào Duy Từ	7% (4,98)	01/10/2021	29%	01/09/2017							6% (4,98)	01/10/2020	9.882	36 năm 4 tháng	01/01/2023	57 tuổi 8 tháng	X					229.757	0	229.757	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên toán Trường THCS Đào Duy Từ, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác giáo sinh tốt nghiệp năm 1986; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định xếp ngạch năm 1993; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													
10	Phan Việt Ý	15/08/1964	Trung cấp sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Sơn	10% (4,06)	01/01/2021	29%	01/03/2017							9% (4,06)	01/01/2020	8.465	36 năm 4 tháng	01/01/2023	58 tuổi 4 tháng	X					171.416	0	171.416	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ dôi dư	Ngân sách nhà nước cấp	
11	Lê Thị Minh Phương	19/10/1971	Đại học sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh	4,98	01/07/2020	0,15	01/09/2017	23%	01/03/2017					4,65	01/07/2017	9.080	30 năm 4 tháng	01/01/2023	51 tuổi 2 tháng	X			220.190	0	220.190	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
							0,15	01/01/2018	24%	01/03/2018																			
							0,15	01/01/2019	25%	01/03/2019																			
							0,15	01/01/2020	26%	01/03/2020																			
							0,15	01/01/2021	27%	01/03/2021																			
							0,15	01/01/2022	28%	01/03/2022																			
Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhon, viên chức có 02 năm liền tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác giáo sinh tốt nghiệp năm 1992; Quyết định điều động viên chức; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tô trưởng chuyên môn từ năm 2017 đến nay; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bảng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
12	Nguyễn Công Đạt	18/05/1966	Đại học sư phạm Vật Lý	Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Châu	6% (4,98)	01/07/2021	27%	01/09/2017							5% (4,98)	01/07/2020	9.621	34 năm 4 tháng	01/01/2023	56 tuổi 7 tháng	X			242.930	0	242.930	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
							28%	01/09/2018																					
							29%	01/09/2019																					
							30%	01/09/2020	5%	01/07/2020																			
							31%	01/09/2021	6%	01/07/2021																			
							32%	01/09/2022																					
Lý do: Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhon, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1988; Quyết định tuyển dụng vào biên chế nhà nước năm 1990; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bảng đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
13	Trần Thị Sau	28/08/1970	Đại học sư phạm Tiếng anh	Giáo viên tiếng anh Trường THCS Hoài Châu	6% (4,98)	01/11/2021	25%	01/11/2018							5% (4,98)	01/11/2020	9.348	31 năm 2 tháng	01/01/2023	52 tuổi 4 tháng	X			200.982	0	200.982	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
							26%	01/11/2019																					
							27%	01/11/2020																					
							28%	01/11/2021	5%	01/11/2020																			
							29%	01/11/2022	6%	01/11/2021																			
Lý do: Giáo viên tiếng anh Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhon, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1991; Quyết định điều động năm 1991; Quyết định tuyển dụng năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bảng cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc sau khi đi học nghề	Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ dôi dư		Ngân sách nhà nước cấp		
14	Bùi Quốc Tuấn	01/11/1966	Đại học sư phạm Vật Lý	Giáo viên Li - KTCN Trường THCS Hoài Mỹ	6% (4,98)	01/07/2022									5% (4,98)	01/01/2021	9.553	34 năm 4 tháng	01/01/2023	56 tuổi 1 tháng	X			250.766	0	250.766	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
							27%	01/09/2017																					
							28%	01/09/2018																					
							29%	01/09/2019																					
							30%	01/09/2020																					
							31%	01/09/2021	5%	01/01/2021																			
32%	01/09/2022	6%	01/07/2022																										
<p>Lý do: Giáo viên Li - KTCN Trường THCS Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhon, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm năm 1992; Quyết định xếp ngạch công chức, viên chức năm 1993; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													
UBND huyện Hoài Ân																													
15	Nguyễn Công Trứ	30/10/1964	Đại học sư phạm giáo dục thể chất	Giáo viên trường Phổ thông dân tộc Nội trú	5% (4,98)	01/12/2021	0,45	01/10/2014	7%	01/01/2018					5%	01/12/2021	4,98	01/12/2018	8.165	40 năm 4 tháng	01/01/2023	58 tuổi 02 tháng	X			189.836	0	189.836	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
									8%	01/05/2018																			
									9%	01/05/2019																			
									10%	01/05/2020																			
									11%	01/05/2021																			
									12%	01/05/2022																			
<p>Lý do: Giáo viên trường Phổ thông dân tộc Nội trú huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1987; Quyết định chuyển công tác của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh năm 1997; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp ngạch công chức năm 2001; Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2014; Quyết định phân công công tác Giáo viên giảng dạy năm 2019; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													
16	Phan Hồng Thịnh	22/06/1964	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Trường THCS Ân Thạnh	7% (4,98)	01/01/2022			30%	01/01/2018	5%	01/01/2020			6% (4,98)	01/01/2021	9.916	37 năm 3 tháng	01/01/2023	58 tuổi 6 tháng	X			205.757	0	205.757	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
									31%	01/10/2018	6%	01/01/2021																	
									32%	01/10/2019	7%	01/01/2022																	
									33%	01/10/2020																			
									34%	01/10/2021																			
									35%	01/10/2022																			
<p>Lý do: Giáo viên Trường THCS Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công giáo sinh tốt nghiệp năm 1985; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và chuyển biên chế chính thức và xếp lương năm 1988; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc sau khi đi học nghề	Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ dôi dư		Ngân sách nhà nước cấp		
UBND huyện Tây Sơn																													
17	Nguyễn Thị Kim Phúc	10/12/1969	CDSP	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Bình	5% (4,89)	01/12/2021	0,2	01/09/2018	25% 01/02/2017 26% 01/02/2018 27% 01/02/2019 28% 01/02/2020 29% 01/02/2021 30% 01/02/2022	5%	01/12/2021			4,89	01/12/2018	9.233	32 năm 5 tháng	01/01/2023	53 tuổi 0 tháng	X					186.968	0	186.968	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Tây Bình, huyện Tây Sơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công giáo sinh tốt nghiệp đến nhận công tác năm 1990; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1992; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn năm học 2028-2019 và năm học 2019-2020; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022; Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
UBND huyện Phù Mỹ																													
18	Nguyễn Thị Hiệp	18/09/1968	Đại học Toán	Giáo viên, Trường THCS Mỹ Châu	6% (4,98)	01/11/2021			26% 01/9/2018 27% 01/9/2019 28% 01/9/2020 29% 01/9/2021 30% 01/9/2022	5%	01/11/2020			5% (4,98)	01/11/2020	0	32 năm 4 tháng	01/01/2023	54 tuổi 3 tháng	X				0	0	0	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143		
Lý do: Giáo viên Trường THCS Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1990; Quyết định phân công công tác năm 1990; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022; Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													